

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. GIỚI THIỆU

1. Khái quát về dự án

Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 đoạn tránh thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4933/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 với một số nội dung chính sau đây:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 đoạn tránh thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo.

2. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Tại các xã Vĩnh Thuận, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Hòa, Vĩnh Bảo, Vĩnh Hải, thành phố Hải Phòng.

- Hướng tuyến xây dựng công trình: Dự án có điểm đầu tại Km48+878 Quốc lộ 10, thuộc xã Vĩnh Thuận, nối với điểm cuối Dự án ĐTXD tuyến đường từ đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo. Điểm cuối: tại Km56+600 Quốc lộ 10, thuộc xã Vĩnh Hải, nối với điểm đầu Dự án ĐTXD cầu vượt sông Hóa và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn; Hướng tuyến dự án đi bám theo Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023.

- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 54,42ha.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty tư vấn công trình Châu Á Thái Bình Dương và Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông 1.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm A;

- Loại và cấp công trình: Công trình giao thông cấp I;

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

+ Công trình cầu: 100 năm;

+ Kết cấu áo đường: 15 năm.

7. Mục tiêu dự án:

- Tạo ra tuyến đường mới kết nối từ Quốc lộ 10, Quốc lộ 37 vào trung tâm thành phố; giảm thiểu lưu lượng giao thông trên Quốc lộ 10, từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở kết cấu hạ tầng giao thông thành phố;

- Hình thành không gian, phát triển kết cấu hạ tầng khung đô thị, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước vào đầu tư phát triển kinh tế địa bàn khu vực; tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố;

- Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông kết nối giữa thành thị với nông thôn khu vực phía Tây thành phố Hải Phòng kết nối với khu vực ven biển tỉnh Thái Bình, tạo thành hệ thống kết nối giao thông vùng, góp phần giảm tải giao thông qua Quốc lộ 10 và từng bước hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng giao thông theo các quy hoạch và định hướng phát triển giao thông của của thành phố và khu vực; hình thành trục giao thông có tính chất liên vùng, kết nối các tuyến đường Quốc lộ 5, Quốc lộ 10, Quốc lộ 37, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và tuyến đường bộ ven biển; góp phần giảm tải các tuyến đường có mật độ giao thông lớn. Tạo kết cấu hạ tầng giao thông đủ đáp ứng cho việc phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại khu vực lân cận.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Xây dựng mới tuyến đường tránh thị trấn Vĩnh Bảo với tiêu chuẩn kỹ thuật đường cấp II đồng bằng (theo TCVN 4054:2005), tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 100\text{km/h}$, kết cấu mặt đường cấp cao A1, chiều dài khoảng 7,958km. Chiều rộng mặt cắt ngang nền đường $B_{nền} = 43,5 \div 50,5\text{m}$, gồm: mỗi chiều 03 làn xe ô tô và 01 dải đường bên; chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 2 \times (3 \times 3,75\text{m}) = 22,5\text{m}$, dải an toàn $B_{dat} = 4 \times 0,5\text{m} = 2,0\text{m}$, dải phân cách giữa $B_{dpc} = 2,0\text{m}$, dải phân cách bên $B_{pcb} = 2 \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$, mặt đường bên $B_{đgb} = 2 \times 6,0\text{m} = 12,0\text{m}$ và chiều rộng hè đường hai bên: $B_{hè} = 2 \times 5,0\text{m} = 10,0\text{m}$ (đối với đoạn qua khu dân cư), $B_{lè} = 2 \times 1,5\text{m} = 3,0\text{m}$ và taluy (đối với đoạn qua ruộng).

- Xây dựng 03 cầu qua các kênh Ba Đồng và kênh Diéc với quy mô vĩnh cửu (tuổi thọ 100 năm), tải trọng thiết kế HL-93; tần suất thiết kế $H = 1\%$.

+ Cầu tại Km2+111,23 (qua kênh Ba Đồng tại khu vực ngã ba kênh): Bằng BTCT và BTCT DUỖ, chiều dài cầu $L_{cầu} = 126,21\text{m}$, chiều rộng cầu $B_{cầu} = 43,0\text{m}$ (gồm 02 đơn nguyên rộng 21m, cách nhau 1,0m). Cầu gồm 02 nhịp dầm Super T bằng BTCT DUỖ và 01 nhịp dầm bản BTCT DUỖ đổ tại chỗ, sơ đồ nhịp (38,25+33,671+41,92)m. Mố, trụ cầu bằng BTCT đặt trên móng cọc khoan nhồi.

+ Cầu tại Km5+750 (qua kênh Diéc): Bằng BTCT và BTCT DUỖ, chiều dài cầu $L_{cầu} = 60,15\text{m}$, chiều rộng cầu $B_{cầu} = 43,0\text{m}$ (gồm 02 đơn nguyên rộng 21m, cách nhau 1,0m). Cầu gồm 02 nhịp dầm bản rỗng BTCT DUỖ, chiều dài mỗi nhịp 24,0m. Mố, trụ cầu bằng BTCT đặt trên móng cọc khoan nhồi.

+ Cầu tại Km7+620 (qua kênh Diéc): Bằng BTCT và BTCT DUL, chiều dài cầu $L_{\text{cầu}} = 36,1\text{m}$, chiều rộng cầu $B_{\text{cầu}} = 52,0\text{m}$. Cầu gồm 01 nhịp dầm bản rộng BTCT DUL chiều dài nhịp $24,0\text{m}$. Mố, trụ cầu bằng BTCT đặt trên móng cọc khoan nhồi.

- Nút giao trên tuyến:

+ Nút giao đầu tuyến với Quốc lộ 10 (tại Km48+878 lý trình QL.10) thiết kế nút khác mức có cầu vượt trực thông qua Quốc lộ 10 theo tuyến chính, phía dưới tổ chức giao thông bằng đèn tín hiệu. Cầu gồm 07 nhịp dầm giản đơn Super T bằng BTCT DUL theo sơ đồ nhịp $(39,1+5 \times 40,0+39,1)\text{m}$. Chiều dài toàn cầu $L_{\text{cầu}} = 284,2\text{m}$, chiều rộng cầu $B_{\text{cầu}} = 25,5\text{m}$ (gồm 06 làn xe). Mố, trụ cầu bằng BTCT đổ tại chỗ đặt trên nền móng cọc khoan nhồi.

+ Nút giao cuối tuyến (giao Km56+600/QL.10) thiết kế nút khác mức có cầu vượt qua Quốc lộ 10, phía dưới tổ chức giao thông bằng đèn tín hiệu. Cầu gồm 07 nhịp dầm giản đơn Super T bằng BTCT DUL theo sơ đồ nhịp $(40,5+43,0+42,95+42,95+2 \times 43,0+40,5)\text{m}$. Chiều dài toàn cầu $L_{\text{cầu}} = 302,2\text{m}$, chiều rộng cầu $B_{\text{cầu}} = 25,5\text{m}$ (gồm 06 làn xe). Mố, trụ cầu bằng BTCT đổ tại chỗ đặt trên nền móng cọc khoan nhồi.

+ Các nút giao khác thiết kế cùng mức có đèn tín hiệu điều khiển.

- Các hạng mục khác: Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên tuyến, gồm: thoát nước mặt, điện chiếu sáng, cây xanh, báo hiệu, hạ tầng khác có liên quan và an toàn giao thông, ...

- Giải phóng mặt bằng tối thiểu $50,5\text{m}$ theo quy mô quy hoạch hoàn chỉnh trên toàn tuyến.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước (bao gồm: Thiết kế cơ sở và Thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng: Theo phụ lục đính kèm.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: **3.757.342.802.000 đồng**

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2029.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố.

- Kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Theo tiến độ thực hiện dự án và khả năng cân đối vốn của thành phố.

2. Mô tả khái quát về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 16 - Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng.
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, không lựa chọn danh sách ngắn; Qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 03 tháng.

3. Mục đích tuyển chọn tư vấn

Lựa chọn tư vấn đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm để thực hiện thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, thẩm tra dự toán xây dựng thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 đoạn tránh thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình.

Ghi chú: Thuế giá trị gia tăng, theo quy định tại Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội quy định áp dụng thuế suất thuế GTGT là 8% từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026. Do vậy, Tư vấn cần xác định các công việc dự kiến hoàn thành để xác định giá dự thầu của nhà thầu theo quy định.

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC

1. Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công

Thẩm tra thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở theo các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Nhận xét, đánh giá về quy cách, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định;
- Nhận xét, đánh giá về các nội dung thiết kế xây dựng theo quy định tại Điều 80 Luật Xây dựng năm 2014;
- Sự phù hợp của thiết kế so với thiết kế cơ sở đã được phê duyệt;
- Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình;
- Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật; quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:
 - + Về sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật;
 - + Về sử dụng vật liệu cho công trình theo quy định của pháp luật.

- Đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn công trình lân cận:

+ Đánh giá sự phù hợp của từng giải pháp thiết kế với công năng sử dụng công trình;

+ Đánh giá, kết luận khả năng chịu lực của kết cấu công trình, giải pháp thiết kế đảm bảo an toàn cho công trình lân cận.

- Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ (nếu có);

- Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ;

- Đánh giá điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng.

2. Thẩm tra dự toán xây dựng

Thẩm tra dự toán xây dựng công trình theo các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi nhiệm vụ cụ thể sau:

- Đánh giá về sự phù hợp của các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình;

- Đánh giá về sự phù hợp của nội dung dự toán xây dựng công trình so với nội dung tổng mức đầu tư dự án được duyệt và đặc điểm, tính chất, yêu cầu của công trình;

- Đánh giá về sự phù hợp của phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình với quy định;

- Đánh giá về cơ sở xác định các thành phần chi phí:

+ Sự phù hợp, đầy đủ của khối lượng công tác xây dựng, chủng loại và số lượng thiết bị tính toán trong dự toán xây dựng công trình;

+ Cơ sở xác định đơn giá xây dựng, đơn giá thiết bị, bao gồm:

(i) Sự tuân thủ trong việc áp dụng, tham khảo hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố;

(ii) Sự phù hợp của giá các yếu tố đầu vào, đơn giá sử dụng xác định dự toán, mặt bằng giá thị trường và các công cụ cần thiết khác để xác định dự toán xây dựng.

+ Cơ sở xác định các chi phí thuộc chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác, dự phòng phí theo quy định.

- Trường hợp có định mức dự toán mới, định mức dự toán điều chỉnh: sự phù hợp của danh mục, phương pháp xác định, trị số hao phí định mức.

- Xác định giá trị dự toán xây dựng công trình sau thẩm tra và kiến nghị giá trị dự toán xây dựng công trình để trình thẩm định, phê duyệt. Đánh giá mức độ tăng, giảm của các khoản mục chi phí, phân tích nguyên nhân tăng, giảm so với giá trị dự toán xây dựng công trình đề nghị thẩm tra.

3. Trách nhiệm của nhà thầu

- Bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện công tác tư vấn;

- Cử người có đủ năng lực theo quy định để làm chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng;

- Thực hiện công việc đúng pháp luật và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp;

- Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức;

- Phối hợp với chủ đầu tư khi được yêu cầu để giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công;

- Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình;

- Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được;

- Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;

- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

4. Hồ sơ giao nộp

- Báo cáo thẩm tra được lập với đầy đủ nội dung theo quy định.

- Số lượng: 05 bộ để trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định và số lượng báo cáo khác theo yêu cầu của chủ đầu tư.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

- Tạo điều kiện tốt nhất có thể về giấy phép làm việc, thủ tục thuế... để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án; tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

- Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.

- Thanh toán cho nhà thầu theo đúng các qui định được thoả thuận trong Hợp đồng này.

- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong khoản thời gian 03 ngày làm việc.

- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.